

Số: /QĐ-UBND

Hậu Lộc, ngày tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ngày 09 tháng 02 năm 2023;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 23 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 (có Danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Giao Văn phòng HĐND-UBND huyện công bố danh sách các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên Cổng thông tin điện tử huyện theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tư pháp, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 QĐ;
- Sở Tư pháp (đề b/c);
- TTr: HU, HĐND, UBND huyện;
- Văn phòng Điều phối NTM huyện;
- Thành viên Hội đồng TCPL huyện;
- Lưu: VT, TP.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Yên Tuấn Hưng**

**DANH SÁCH**  
**CÁC XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2023*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hậu Lộc)*

STT	Tên xã, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Ghi chú
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
<b>I</b>	<b>Các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</b>							
1	Xã Phú Lộc	95,5	10	28	13,5	20	24	
2	Xã Hoa Lộc	95	10	28,5	14	19	23,5	
3	Xã Liên Lộc	92,5	10	26,5	12,5	19	24,5	
4	Xã Quang Lộc	92	9	28	13,5	17	24,5	
5	Xã Đa Lộc	92	9	28	13,5	17	24,5	
6	Xã Ngư Lộc	91,5	10	26,5	12	18	25	
7	Xã Tiến Lộc	91	10	24,5	14	20	22,5	
8	Xã Xuân Lộc	91	10	26	14	17	24	
9	Xã Đồng Lộc	90,5	10	25	12	20	23,5	
10	Xã Cầu Lộc	90,5	9	25	13	20	23,5	
11	Xã Hưng Lộc	90,5	10	26	13,5	17	24	
12	Xã Minh Lộc	90	10	25,5	13,5	18	23	
13	Xã Tuy Lộc	89	9	26	13	17	24	
14	Xã Mỹ Lộc	89	9	26,5	13	16	24,5	
15	Xã Hòa Lộc	89	10	26	13,5	16	23,5	
16	Xã Triệu Lộc	88,5	10	26	14,5	13	25	
17	Xã Hải Lộc	87,25	9	25	12,25	17	24	
18	Xã Đại Lộc	86,5	9	23	13	18	23,5	
19	Xã Phong Lộc	86,5	10	22,75	12,25	17	24,5	
20	Xã Lộc Sơn	85,5	10	24	12,5	16	23	
21	Xã Thuận Lộc	85,5	10	22,75	12,25	16	24,5	
22	Xã Thành Lộc	85	10	23,25	12,75	16	23	
	<b>Thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</b>							
1	Thị trấn Hậu Lộc	88	8	23	14,5	18	24,5	